

Bản án số: **22/2021/HNGĐ-ST**  
Ngày: 08-4-2021.  
V/v ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trần Trọng Nghĩa.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

Ông Trương Hữu Đức.

Ông Nguyễn Thanh Phiên.

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Ba Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

***Đại diện Viện kiểm sát Huyện DMC, tỉnh TN tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị N, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ 05, ấp NH, xã BN, Huyện DMC, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Lý Thanh V, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ 05, ấp NH, xã BN, Huyện DMC, tỉnh TN.

- Chị N, anh V có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 12 năm 2020 và bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Lý Thanh V tự nguyện quen biết nhau, chung sống từ năm 2001, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BN, Huyện DMC, tỉnh TN theo số: 38 ngày 07-8-2001. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh V

khi đi nhậu về có hành vi chửi bới, lăng mạ, sỉ nhục chị N. Anh V có hành vi vũ phu đánh đập chị N nhiều lần. Đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 cho đến nay.

Trước đó có chị N ly thân nhiều lần nhưng anh V đến mong chị bỏ qua và hàn gắn lại tình cảm vợ chồng để nuôi dạy con nên chị đồng ý quay về thể hiện qua các lần sau:

Năm 2019, anh V uống rượu về đánh đập chị N, anh V đánh chị N bị rách da đầu, chị N về nhà mẹ ruột tại thị xã TB khám bệnh và chị sống tại thị xã TB. Năm đó con chị N tên Thương học khoảng lớp 5, lúc đó vào khoảng thi học kỳ 2 của con. Do chị còn thương con nên cố gắng nhường nhịn anh V và về tiếp tục sống chung cùng nuôi dạy các con.

Một lần khác chị N bỏ đi là do anh V đánh chị N vào khoảng tháng 8 năm 2019, có công an xã BN vào thì anh V trốn. Đợt này anh V kêu chị uống thuốc trừ sâu, chửi chị rất nặng nề nên chị N bỏ về nhà cha mẹ ruột lần nữa. Chị đã sống ly thân lần này từ tháng 6/2020, đến tháng 9/2020 âm lịch anh V và các con đến gọi chị N trở về.

Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị N yêu cầu Toà án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh V.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lý Thanh Tr, sinh ngày 27-3-2002; Lý Thanh Th, 28-11-2005. Con tên Tr đã thành niên không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con tên Th, chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lý Thanh V trình bày: Tại biên bản lấy lời khai ngày 28-02-2020 và tại biên bản hoà giải ngày 02-3-2020 anh V thừa nhận về mối quan hệ hôn nhân như chị N trình bày. Anh và chị N mâu thuẫn do chị N đi mua thuốc bảo vệ thực vật về để ngâm hạt giống nhưng chị N không báo lại, khi đã gieo trồng xong anh mới thấy nên anh có nói “Mua về sao không báo, giờ đã gieo rồi để đây làm gì nữa”. Từ lời qua tiếng lại với nhau nên anh có nặng lời với chị N và chị N đã về nhà mẹ vợ sinh sống, anh V có đến cùng con khuyên can chị N về tiếp tục chung sống lo cho các con nhưng chị N không đồng ý. Tại phiên toà, chị N xin ly hôn, anh V không đồng ý ly hôn, anh xin đoàn tụ vì còn thương vợ, con. Hội đồng xét xử yêu cầu anh đưa ra giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh V không có giải pháp để hàn gắn tình cảm.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lý Thanh Tr, sinh ngày 27-3-2002; Lý Thanh Th, 28-11-2005. Con tên Tr đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh V yêu cầu được trực tiếp nuôi con tên Lý Thanh Th, anh V không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận yêu cầu của chị N về việc xin ly hôn với anh V. Con chung tên Lý Thanh Tr, sinh ngày 27-3-2002; Lý Thanh Th, 28-11-2005. Con tên Tr đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh V yêu cầu được trực tiếp nuôi con tên Lý Thanh Th, anh V không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe đương sự trình bày và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh V theo quy định tại khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh V tự nguyện chung sống với nhau năm 2001, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BN, Huyện DMC, tỉnh TN nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị N, anh V phát sinh mâu thuẫn do anh chị mâu thuẫn về tình cảm, kinh tế, không có tiếng nói chung trong hôn nhân, vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh V có nguyện vọng xin đoàn tụ gia đình nhưng anh không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của anh chị tan vỡ do không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh chị không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau, tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của chị N về việc xin ly hôn với anh Lý Thanh V là có căn cứ.

[3] Về con chung: Con tên Tr đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh V yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của cháu Th mong muốn được sống chung với anh V. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56; 57; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147; Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị N đối với anh Lý Thanh V. Chị Đinh Thị N và anh Lý Thanh V không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Anh Lý Thanh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lý Thanh Th, 28-11-2005. Ghi nhận anh V không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Con tên Lý Thanh Tr, sinh ngày 27-3-2002 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đinh Thị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở chị N thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí

chị N đã nộp theo biên lai thu số 0005431 ngày 05-01-2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện DMC, tỉnh TN. Ghi nhận chị Đinh Thị N đã nộp xong.

“Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- UBND xã BN;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Trần Trọng Nghĩa**